

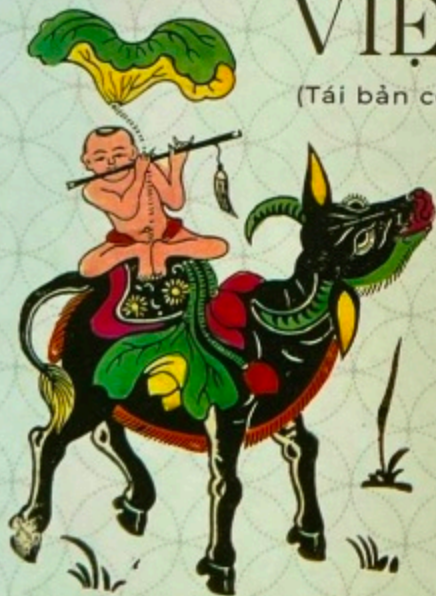


TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC THÊM

# CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

(Tái bản có bổ sung và sửa chữa)



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN NGỌC THÊM



Sinh năm 1952, tại Phú Thọ.

Tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngôn ngữ toán năm 1974; Tiến sĩ năm 1987, Tiến sĩ khoa học năm 1988 tại Trường Đại học Quốc gia Sankt-Peterburg, Nga (СПбГУ, SpbU). Được phong Phó Giáo sư năm 1991, Giáo sư năm 2002.

Giảng dạy và nghiên cứu tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1975-1992), Đại học Tổng hợp TP.HCM (1992-1996), Đại học KHXH&NV - ĐHQG-HCM (từ 1996 đến nay), Hankuk University of Foreign Studies (2000-2001).

Trưởng Bộ môn trực thuộc và Trưởng Khoa Văn hóa học Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM (2002-2011); Giám đốc Trung tâm Văn hóa học Lý luận và Ứng dụng (2011-2017).

Chủ tịch Hội đồng Khoa học - Đào tạo Đại học Quốc gia TP HCM (2009-2013); Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương (2011-2015); Ủy viên Hội đồng Giáo sư Nhà nước (2009-2019); Ủy viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao (từ 2019 đến nay).

# **CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM**



**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**  
**GS.TSKH TRẦN NGỌC THÊM**

# **CƠ SỞ**

# **VĂN HÓA VIỆT NAM**

*(Tái bản có bổ sung và sửa chữa)*

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2021**

**CÁC LẦN XUẤT BẢN**  
**sách “Cơ sở văn hóa Việt Nam”**

Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (in roneo, 2 tập), 1991, 138 tr.

Trường Đại học Tổng hợp TP HCM, 1995, 504 tr.

Trường Đại học Tổng hợp TP HCM, tái bản lần 1, 1996, 381 tr.

Trường Đại học Tổng hợp TP HCM, tái bản lần 2, 2/1997, 283 tr.

Nhà xuất bản Giáo dục, tháng 11/1997, 331 tr.

Nhà xuất bản Giáo dục, tái bản lần 1, 1998, 334 tr.

Nhà xuất bản Giáo dục, tái bản lần 2, 1999, 334 tr.

Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2022, 373 tr.

# MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	xiii
<b>Chương I: VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM .....</b>	<b>1</b>
DẪN NHẬP .....	3
<b>§1. VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA HỌC .....</b>	<b>3</b>
1.1. Định nghĩa văn hóa .....	3
1.2. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa .....	4
1.3. Văn hóa với văn minh, văn hiến, văn vật .....	8
1.4. Cấu trúc của hệ thống văn hóa .....	9
1.5. Cơ sở văn hóa và các bộ môn văn hóa học .....	12
<b>§2. ĐỊNH VỊ VĂN HÓA VIỆT NAM .....</b>	<b>13</b>
2.1. Hệ thống loại hình văn hóa .....	13
2.2. Định vị không gian và loại hình văn hóa của Việt Nam .....	20
2.3. Định vị chủ thể và thời gian văn hóa Việt Nam .....	29
<b>§3. TIỀN TRÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM .....</b>	<b>36</b>
3.1. Lóp văn hóa bản địa .....	36
3.2. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực .....	43
3.3. Lóp văn hóa giao lưu với phương Tây .....	47
<b>Chương II: VĂN HÓA NHẬN THỨC .....</b>	<b>51</b>
DẪN NHẬP .....	53
<b>§1. TƯ TƯỞNG XUẤT PHÁT VỀ BẢN CHẤT CỦA VŨ TRỤ: TRIẾT LÝ ÂM DƯƠNG .....</b>	<b>54</b>
1.1. Triết lý Âm dương: Bản chất và khái niệm .....	54
1.2. Các quy luật của triết lý Âm dương .....	57
1.3. Triết lý Âm dương và tính cách người Việt .....	59
1.4. Hai hướng giải thích sự tổ chức và vận hành của vũ trụ .....	63

<b>§2. TRIẾT LÝ VỀ CẤU TRÚC KHÔNG GIAN CỦA VŨ TRỤ: MÔ HÌNH TAM TÀI, NGŨ HÀNH.....</b>	<b>65</b>
2.1. Tam tài.....	65
2.2. Những đặc trưng khái quát của Ngũ hành .....	67
2.3. Hà đồ - cơ sở của Ngũ hành.....	68
2.4. Ngũ hành theo Hà đồ.....	70
2.5. Ứng dụng của Ngũ hành .....	72
<b>§3. TRIẾT LÝ VỀ THỜI GIAN CỦA VŨ TRỤ:     LỊCH ÂM DƯƠNG VÀ HỆ CAN CHI.....</b>	<b>76</b>
3.1. Lịch và lịch âm dương.....	76
3.2. Hệ đếm can chi.....	80
<b>§4. TRIẾT LÝ NHẬN THỨC VỀ CON NGƯỜI .....</b>	<b>83</b>
4.1. Nhận thức về con người tự nhiên.....	83
4.2. Cách nhìn cổ truyền về con người xã hội.....	87
<b>Chương III: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG     TẬP THỂ .....</b>	<b>93</b>
<b>DẪN NHẬP.....</b>	<b>95</b>
<b>§1. TỔ CHỨC NÔNG THÔN .....</b>	<b>96</b>
1.1. Tổ chức nông thôn theo huyết thống: Gia đình và Gia tộc.....	96
1.2. Tổ chức nông thôn theo địa bàn cư trú: Xóm và Làng .....	97
1.3. Tổ chức nông thôn theo nghề nghiệp và sở thích: Phường và Hội .....	98
1.4. Tổ chức nông thôn theo truyền thống nam giới: Giáp .....	99
1.5. Tổ chức nông thôn theo đơn vị hành chính: Thôn và Xã .....	100
1.6. Tính cộng đồng và tính tự trị - hai đặc trưng cơ bản của nông thôn Việt Nam.....	102
1.7. Làng Nam Bộ.....	110
<b>§2. TỔ CHỨC QUỐC GIA.....</b>	<b>112</b>
2.1. Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội .....	112

2.2. Nước với truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp .....	117
<b>§3. TỔ CHỨC ĐÔ THỊ .....</b>	<b>125</b>
3.1. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia.....	125
3.2. Đô thị trong quan hệ với nông thôn.....	127
3.3. Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống.....	132
<b>Chương IV: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN .....</b>	<b>135</b>
<b>DẪN NHẬP .....</b>	<b>137</b>
<b>§1. TÍN NGƯỠNG .....</b>	<b>138</b>
1.1. Tín ngưỡng phồn thực .....	138
1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên .....	143
1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người .....	148
<b>§2. PHONG TỤC .....</b>	<b>154</b>
2.1. Phong tục hôn nhân .....	155
2.2. Phong tục tang ma .....	158
2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội .....	162
<b>§3. VĂN HÓA GIAO TIẾP VÀ NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ.....</b>	<b>166</b>
3.1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản của người Việt Nam.....	166
3.2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam....	172
<b>§4. NGHỆ THUẬT THANH SẮC VÀ HÌNH KHỐI.....</b>	<b>177</b>
4.1. Tổng quan về nghệ thuật thanh sắc và hình khối Việt Nam .....	177
4.2. Tính biểu trưng của nghệ thuật thanh sắc và hình khối .....	180
4.3. Tính biểu cảm của nghệ thuật thanh sắc và hình khối.....	190
4.4. Tính kết hợp của nghệ thuật thanh sắc và hình khối .....	193
4.5. Tính linh hoạt của nghệ thuật thanh sắc .....	195

<b>Chương V: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG</b>	
<b>TỰ NHIÊN .....</b>	<b>199</b>
<b>DẪN NHẬP .....</b>	<b>201</b>
<b>§1. TẬN DỤNG MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN:</b>	
<b>ẨM THỰC .....</b>	<b>202</b>
1.1. Quan niệm về ăn và nấu ăn nông nghiệp trong cơ cấu bữa ăn .....	202
1.2. Tính kết hợp trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt ...	207
1.3. Tính cộng đồng và tính mực thước trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt .....	209
1.4. Tính linh hoạt và biện chứng trong nghệ thuật ẩm thực của người Việt.....	210
<b>§2. ỨNG PHÓ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN:</b>	
<b>TRANG PHỤC .....</b>	<b>215</b>
2.1. Quan niệm về mặc và nấu ăn nông nghiệp trong chất liệu may mặc của người Việt .....	215
2.2. Trang phục Việt qua các thời đại và tính linh hoạt trong cách mặc .....	217
<b>§3. ỨNG PHÓ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN:</b>	
<b>KIẾN TRÚC VÀ GIAO THÔNG .....</b>	<b>225</b>
3.1. Ứng phó với thời tiết, khí hậu: Nhà cửa, kiến trúc .....	225
3.2. Ứng phó với khoảng cách: Giao thông .....	235
<b>Chương VI: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI</b>	
<b>MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI .....</b>	<b>241</b>
<b>DẪN NHẬP .....</b>	<b>243</b>
<b>§1. GIAO LƯU VỚI ẨM ĐỘ: VĂN HÓA CHĂM.....</b>	<b>244</b>
1.1. Bà-la-môn giáo và ba nguồn gốc của văn hóa Chăm.....	244
1.2. Những đặc điểm của kiến trúc Chăm .....	245
1.3. Những đặc điểm của điêu khắc Chăm.....	248
1.4. Sức mạnh bản địa hóa ảnh hưởng Bà-la-môn giáo .....	253



<b>§2. PHẬT GIÁO VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM.....</b>	<b>254</b>
2.1. Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo.....	254
2.2. Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam .....	257
2.3. Những đặc điểm của Phật giáo Việt Nam.....	263
<b>§3. NHO GIÁO VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM.....</b>	<b>271</b>
3.1. Sự hình thành của Nho giáo .....	271
3.2. Nội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo.....	273
3.3. Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo Việt Nam .....	280
<b>§4. ĐẠO GIÁO VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM .....</b>	<b>287</b>
4.1. Từ Đạo gia đến Đạo giáo .....	287
4.2. Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam...	291
<b>§5. PHƯƠNG TÂY VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM.....</b>	<b>299</b>
5.1. Ki-tô giáo với văn hóa Việt Nam.....	299
5.2. Văn hóa Việt Nam giao lưu với phương Tây .....	305
<b>§6. ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG     ỨNG PHÓ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI .....</b>	<b>310</b>
6.1. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội: quân sự, ngoại giao .....	310
6.2. Dung hợp và dung hợp văn hóa khu vực: Tam giáo .....	314
6.3. Dung hợp văn hóa Đông - Tây: Từ lăng Khải Định đến đạo Cao Đài.....	318
6.4. Tích hợp văn hóa Đông - Tây: trường hợp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh .....	323
<b>Thay lời kết luận: VĂN HÓA VIỆT NAM     TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI .....</b>	<b>329</b>
<b>§1. Bản sắc văn hóa Việt Nam truyền thống và ảnh     hưởng của nó .....</b>	<b>331</b>

**§2. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong giai đoạn công  
    nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập .....341**

**CÂU HỎI ÔN TẬP .....348**

**TÀI LIỆU ĐỌC THÊM .....354**

## LỜI NÓI ĐẦU

1. Trong thời đại ngày nay, khi kinh tế ngày càng phát triển và các quốc gia trên thế giới ngày càng xích lại gần nhau thì văn hóa dân tộc ngày càng trở thành trung tâm của sự chú ý. Quan điểm mang tính chiến lược “*Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội*” được hình thành tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa VII, năm 1993) đã được tái khẳng định nhiều lần trong các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ở cương vị Chủ tịch Hội đồng Ngữ học và Việt Nam học cho khối đại học ngoại ngữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tôi được giao trách nhiệm xây dựng chương trình, sau đó là giáo trình môn học “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” cho nhóm ngành ngoại ngữ và bắt đầu giảng dạy thử nghiệm môn học này từ năm học 1990-1991, khởi đầu tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (từ 2006 là Trường Đại học Hà Nội). Đây là môn học nhằm cung cấp cho sinh viên nhóm ngành ngoại ngữ những tri thức cơ bản nhất về các đặc trưng cơ bản cùng những quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam. Với một số điều chỉnh nhỏ, chương trình “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chính thức ban hành năm 1995 dùng chung cho cả khối ngành khoa học xã hội - nhân văn và tự chọn cho khối ngành khoa học tự nhiên - kỹ thuật. Cũng trong năm 1995, sách “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” (504 tr.) của tôi lần đầu tiên được Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh chính thức xuất bản.

2. Xuất phát từ cuốn “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” năm 1995, tôi đã tiếp tục công việc theo hai hướng: Một mặt, mở rộng thành một *chuyên khảo* với tên gọi “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*” do Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành

lần đầu năm 1996 (672 tr.) và tái bản vào các năm 1997 (684 tr.), 2001, 2004 (836 tr.). Cuốn sách này đã được dịch ra tiếng Pháp xuất bản năm 2001 và tái bản vào các năm 2006, 2008. Bản dịch tiếng Trung đã được xuất bản tại Đài Loan năm 2019. Bản dịch tiếng Anh sau rất nhiều lần hiệu đính đã ra mắt vào tháng 12-2021. Mặt khác, sách “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” năm 1995 được rút gọn cho phù hợp với yêu cầu của giáo trình, giữ nguyên tên gọi “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*”, do Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1996 (380 tr.); Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1997 (283 tr.); NXB Giáo dục xuất bản trong các năm 1997, 1998, 1999 (334 tr.). Như vậy, “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” và “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*” là hai cuốn có cùng cấu trúc, nhưng khác nhau về độ sâu trong trình bày và mục đích phục vụ; chúng có tác dụng bổ sung hỗ trợ cho nhau.

3. “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” và sau đó là “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*” đã khơi dậy sự quan tâm rất sôi nổi và rộng rãi của dư luận<sup>1</sup>. Khởi đầu là cuộc Hội thảo do Trung tâm Nghiên cứu Quốc học tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/3/1996 với sự tham gia của GS Trần Văn Giàu và nhiều nhà nghiên cứu khoa học xã hội. Sau đó là nhiều bài đăng trên các báo, tạp chí trong và ngoài nước.

Trong những năm 2000 có cuộc Tọa đàm về cuốn “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*” do Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 18/12/2010 với diễn giả chính là GS.TS Phan Hữu Dật – nhà dân tộc học hàng đầu, nguyên Chủ tịch Hội Dân tộc học Việt Nam (1998-2003). Gần đây, nhân dịp ra mắt bản dịch tiếng Trung cuốn “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*”, Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam thuộc Đại học Quốc gia Thành Công (National Cheng Kung University, NCKU, thành phố Đài

---

<sup>1</sup> Sách “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*” ngay sau khi ra mắt vào tháng 7 năm 1996, liên tục trong vòng bốn tháng xuất hiện trong danh sách top 10 cuốn sách khảo cứu bán chạy nhất theo xếp hạng của FAHASA do báo “*Tuổi trẻ Chủ nhật*” công bố.

Nam, Đài Loan) đã tổ chức hai cuộc tọa đàm tại Đại học Quốc gia Thành Công và tại thành phố Đài Bắc vào các ngày 25 và 27/12/2019 với sự tham gia của GS.TS Tưởng Vi Văn (蔣為文), Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam thuộc NCKU; GS.TS Tiêu Tân Hoàng (蕭新煌), Cố vấn Phủ Tổng thống Đài Loan, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Quỹ Giao lưu Đài Loan - Châu Á; GS.TS Trịnh Bang Trấn (鄭邦鎮), nguyên Giám đốc Bảo tàng Quốc gia Văn học Đài Loan; GS.TS Trần Văn Đoàn (陳文團), nguyên Trưởng khoa Triết học, Đại học Quốc gia Đài Loan; GS.TS Khang Bồi Đức (康培德), Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Đài Loan.

Ý kiến thảo luận thì nhiều và rất đa dạng, mỗi người đều đứng từ góc nhìn của mình, trong khi văn hóa là đối tượng liên ngành, ai cũng có thể góp bàn được. Tuy nhiên, có thể thấy hình thành hai luồng ý kiến khá rõ rệt.

Chiếm đa số là luồng ý kiến thiên về ủng hộ, công bố chính thức tại các hội thảo, tọa đàm và các tạp chí chuyên ngành của các nhà nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa và quan hệ văn hóa Việt Nam - Trung Quốc, về Đông Nam Á học, dân tộc học... như GS Phạm Đức Dương (nhà nghiên cứu (NNC) Đông Nam Á học), GS Đinh Gia Khánh (NNC văn hóa dân gian), GS Phan Hữu Dật (NNC dân tộc học), GS Nguyễn Khắc Phi (NNC văn học Trung Quốc), GS Lương Duy Thứ (NNC văn học Trung Quốc), GS Nguyễn Tấn Đắc (NNC Đông Nam Á học), GS Vũ Ngọc Khánh (NNC văn hóa dân gian), GS Lê Thành Khôi (NNC lịch sử, Pháp), GS. Michel-Espagne (NNC Việt Nam học, Pháp) và các giáo sư Đài Loan vừa nhắc đến ở trên... Bên cạnh những góp ý sâu sắc, khoa học, chân tình, các học giả đã đánh giá cao tính hợp lý trong cách tiếp cận, tính hệ thống trong lập luận, tính nghiêm túc trong tinh thần khoa học, và bao trùm là tính mới cùng sự đóng góp của công trình.

Luồng ý kiến thứ hai thiên về phủ nhận của nhà thơ Trần Mạnh Hảo công bố trên Báo Văn nghệ (số 17-18 ngày 27/4 và 04/5/1996), nhà nghiên cứu Cao Tự Thanh trên Báo Văn nghệ (số 37, tháng 7/1996), TS Nguyễn Văn Dương trên Tạp chí Văn

Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 5/1996), GS Liam C. Kelley (Lê Minh Khải) trên blog cá nhân. Bên cạnh những góp ý đúng mà chúng tôi đã trân trọng tiếp thu, các bài phê bình này chứa đựng một số nhận xét không thỏa đáng, phần là do hiểu lầm, do không cùng điểm xuất phát, do khác biệt về quan điểm và phương pháp nghiên cứu, do thiếu thông tin hoặc đọc không kỹ...

Với những ý kiến của ba tác giả đầu, chúng tôi đã thể hiện chính kiến của mình dưới dạng tổng hợp trong bài trả lời phỏng vấn của nhà báo Công Bình đăng trên Báo Văn nghệ số 32 ra ngày 10/8/1996 nhan đề *“Trò chuyện với tác giả “Cơ sở văn hóa Việt Nam”*”; bài trả lời phỏng vấn của nhà báo Thuận Thiên đăng trên Báo Lao động số 190 (98) ra ngày 28/11/1998 nhan đề *“Trương lai bản sắc văn hóa Việt Nam: Hòa hòa thiên về dương tính...”* và trong phần Phụ lục nhan đề *“Đối thoại cùng bạn đọc”* in trong cuốn *“Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam”* tái bản năm 2000, 2004 (tr. 597-616). Các đối thoại này được chia theo năm chủ đề: (1) *Về khái niệm “văn hóa và cấu trúc văn hóa”*; (2) *Về hai loại hình văn hóa*; (3) *Về quan hệ văn hóa phương Bắc và phương Nam*; (4) *Về vấn đề âm dương ngũ hành*; và (5) *Về các vấn đề khác còn lại*. Các bạn đọc quan tâm có thể tìm đọc những đối thoại này. Với những ý kiến của Liam C. Kelley, nhà nghiên cứu Hà Văn Thù đã tham gia đóng góp hai bài trả lời trên [khoahocnet.com](http://khoahocnet.com) (2017/05/12) và [nhatbaovanhoa.com](http://nhatbaovanhoa.com) (2017/09/14). Trong sách này, dưới dạng chú thích cuối trang ở những chỗ có liên quan, chúng tôi cũng có phân tích thảo luận về một số ý kiến phê bình của Liam Kelley (ở chú thích 22 của chương I [mục 2.3.2]); của Lê Thành Khôi (ở chú thích 1 [mục 1.3.1], chú thích 15 [mục 2.3.2] của chương I); và của Cao Tự Thanh (ở chú thích 20 của chương VI [mục 3.2.2]).

Riêng về ý kiến của Trần Mạnh Hảo cho rằng chúng tôi “đạo văn” của Kim Định xin được nói rõ như sau:

Ai cũng biết rằng mọi nhà khoa học đều phải “đứng trên vai của những người khổng lồ” (theo cách nói của Isaac Newton), tức là phải xuất phát từ tri thức mà những người đi trước đã tích lũy được. Vào thời điểm những năm 1990, để viết được “Cơ sở

văn hóa Việt Nam” và “Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam”, chúng tôi đã tham khảo hơn 400 tài liệu, trong đó có 10 đầu sách của Kim Định và dẫn nguồn từ Kim Định trong “Tìm về bản sắc...” ở hơn 10 chỗ. Dựa vào người đi trước thì tất sẽ có chỗ giống họ, có chỗ khác họ; có chỗ tiếp thu, có chỗ bổ sung.

Chỗ **giống nhau** cơ bản giữa Kim Định và tôi là chúng tôi đều cố gắng thoát ra khỏi căn bệnh “lấy Trung Hoa làm trung tâm”. Còn về sự **khác nhau** thì, với phương pháp “huyền sử”, quan điểm của Kim Định có thể quy về ba điều: (1) Viêm tộc [= Việt tộc] đã làm chủ nước Tàu trước Hoa tộc (*Việt lý tổ nguyên*, 1970, tr. 52-53, 77); (2) Bởi thế nên “phải nói rằng Việt Nho bằng bạc trên khắp nước Tàu trước khi người Tàu xâm nhập” và, do vậy, Nho giáo trước thời Tần chính là Việt Nho mà Khổng Tử thuộc số những đại biểu cuối cùng (*Tinh hoa ngũ điển*, 1973, tr. 18, 9); (3) Do đó, tất cả các tư tưởng âm dương, ngũ hành, bát quái cũng như các sách kinh điển của Nho giáo đều thuộc về Viêm tộc cả. Trong khi đó thì ở các tác phẩm của mình, chúng tôi đã giới hạn rất rõ ràng khu vực cư trú của cư dân Nam-Á - Bách Việt (xem mục 2.2.2 Chương I của sách này), cũng như tách biệt rõ ràng những sản phẩm của văn hóa phương Bắc với phương Nam được thể hiện xuyên suốt hai cuốn sách (điều mà trong các tác phẩm của Kim Định không hề có); đồng thời chỉ ra sự giao lưu qua lại giữa chúng (xem Mục 1.2 trong phần Kết luận của sách này). Về đối lập Đông-Tây mà trước Kim Định đã có nhiều người nói đến, chúng tôi đã chính xác hóa chúng và tách ra một loại hình văn hóa thứ ba là loại hình văn hóa trung gian (xem mục 2.1 trong sách này).

Nhận xét về chỗ giống nhau và khác nhau giữa chúng tôi và Kim Định, ông Vũ Khánh Thành, Giám đốc Hội An-Việt ở Anh quốc (một hội có mục đích nghiên cứu và phổ biến triết lý của Kim Định), nguyên là học trò của Kim Định, trong một bức thư gửi chúng tôi đề ngày 05/4/2000 đã viết: “*Cụ Định do trực giác nhìn thấy cội nguồn văn hóa Việt. Anh, lớp người đến sau, chứng minh rõ ràng hơn. Cụ Định xoáy vào suy tư triết lý, anh đi vào khoa học thuyết minh. Cụ Định cho nổ bom thức tỉnh mọi người, anh bình tĩnh tìm cội nguồn trước sau*”.

4. Giáo trình “Cơ sở văn hóa Việt Nam” này được biên soạn theo sát chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1995. Theo đó, hệ thống văn hóa Việt Nam được xem xét một cách **đồng đại** theo ba thành tố “nhận thức - tổ chức - ứng xử”, nhưng trong mỗi thành tố lại chú trọng tới tính **lịch đại** của nó. Khởi đầu từ hệ tọa độ mà văn hóa Việt Nam được định vị (ở Mục 2 Chương I), ta thu được cái tinh thần là văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng (các chương II-III-IV), để rồi cái tinh thần đó tác động vào đời sống vật chất (Chương V) và cách thức ứng xử với môi trường xã hội (Chương VI). Từ quá khứ, chúng ta đã đi dần đến hiện tại (giao lưu với phương Tây, Mục 5 của Chương VI), để rồi cuối cùng kết thúc bằng việc xem xét cuộc xung đột hệ giá trị giữa văn hóa cổ truyền với những yêu cầu của văn hóa hiện đại và sự chuyển đổi hệ giá trị đang diễn ra trước mắt.

5. Trong **lần tái bản này**, toàn bộ cuốn sách đã được xem lại và chỉnh sửa, bổ sung. Sự chỉnh sửa, bổ sung về nội dung tập trung nhiều nhất ở Chương I và Kết luận. Ở **Chương I** có những thay đổi khá cơ bản: (1) *Cấu trúc của hệ thống văn hóa* tuy vẫn giữ nguyên các tiểu hệ nhưng đã gom lại theo ba thành tố; (2) *Hệ thống loại hình văn hóa* được trình bày hiển ngôn thành ba loại hình; (3) Vận dụng những kết quả mới thu nhận được khi thực hiện đề tài “Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ” (2010-2012), *không gian văn hóa Việt Nam được phân vùng* chính xác hơn thành tám chứ không phải sáu vùng như trước; (4) Phần trình bày về *nguồn gốc và mối quan hệ với Trung Hoa* được viết gọn lại và cập nhật thêm những tài liệu mới; (5) *Tiến trình văn hóa Việt Nam* được cập nhật, bổ sung ở lớp văn hóa bản địa và điều chỉnh ở giai đoạn văn hóa hiện đại.

Ở phần **Kết luận**, những kết quả mới mà chúng tôi thu nhận được trong quá trình thực hiện đề tài khoa học cấp Nhà nước nghiên cứu về hệ giá trị Việt Nam (2012-2015) đã giúp trình bày đầy đủ và rõ ràng hơn hệ thống *các đặc trưng bản sắc* của văn hóa Việt Nam truyền thống và sự *biến động giá trị* (với danh sách *các phi giá trị phái sinh*) trong giai đoạn hiện tại, cũng như



hệ thống các giá trị định hướng cần xây dựng để phát triển bền vững trong thời hội nhập.

Ngoài ra, trong các chương khác cũng đều có sửa chữa, cập nhật. Ví dụ như ở Chương III thì Mục 1.7 (*Làng Nam Bộ*) được viết lại kỹ lưỡng hơn, Mục 3 (*Tổ chức đô thị*) được cập nhật. Ở Chương VI, trong Mục 2.3 bổ sung giới thiệu về các tôn giáo nội sinh như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, hệ phái Khất sĩ...

5. Để có thể đáp ứng những nhu cầu đa dạng của các loại hình *cơ sở đào tạo* khác nhau (đại học và cao đẳng; trường/khoa khối khoa học xã hội và nhân văn hoặc khối khoa học và công nghệ); các *chương trình đào tạo* khác nhau (3 tín chỉ và 2 tín chỉ); các *đối tượng* khác nhau (giảng viên, sinh viên và người đọc quan tâm), các thông tin trong sách không rút gọn tối đa mà được phân chia một cách khá triệt để thành hai loại chính yếu và thứ yếu. Các thông tin *chính yếu* được in bằng kích thước chuẩn dành cho mọi đối tượng; các thông tin *thứ yếu* dành cho những sinh viên có nhu cầu mở rộng kiến thức được in nhỏ hơn bằng kiểu chữ **Calibri** với size nhỏ hơn (khi đọc để nắm nội dung cơ bản, có thể bỏ qua những đoạn này). Nếu trừ đi những phần thông tin thứ yếu thì thông tin chính yếu chỉ còn lại khoảng trên 250 trang. Để mở rộng kiến thức thêm nữa, ở cuối sách có giới thiệu một danh mục 10 tài liệu chọn lọc để đọc thêm.

Để tiện cho việc sử dụng, cuối sách còn có danh sách câu hỏi cho từng chương và một số câu hỏi chung. Những câu hỏi chung này đòi hỏi nắm được nội dung ở mức cao, đòi hỏi sự tổng hợp kiến thức. Đây chỉ là một số câu hỏi mang tính gợi ý; các thầy cô giáo có thể cụ thể hóa hoặc tiếp tục mở rộng, bổ sung thêm.

Về hình thức trình bày, nội dung sách tổ chức theo ba cấp: chương, mục (§) và tiểu mục. Trong mỗi tiểu mục, thông tin được chia thành các đoạn có đánh số đa cấp và in đậm (ví dụ: **1.2.3**). Khi dẫn chéo, trong sách sử dụng cách dẫn gồm số chương ghi bằng số La Mã và ký hiệu mục cùng số mục, phân cách bằng dấu ngang nối (ví dụ: “IV-§3.1.2” đọc là “Mục 3.1.2 thuộc Chương IV”). Các tài liệu trích dẫn được ghi tại chú thích

cuối trang (footnote) và đánh số theo từng chương. Tất cả các hình vẽ/ảnh, bảng biểu đều được đánh số xuyên suốt.

**6.** Trong quá trình hình thành, giáo trình này đã nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Vụ Đào tạo Đại học Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Hội đồng liên ngành Ngoại ngữ, của Trường Đại học Ngoại ngữ (nay là Trường Đại học Hà Nội) trong giai đoạn 1990-1992, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1992-1996, và Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ 1996 đến nay.

Trong quá trình biên soạn giáo trình này, chúng tôi đã nhận được sự góp ý, giúp đỡ của các học giả tiền bối như GS Phạm Đức Dương, GS Lương Duy Thứ, GS Nguyễn Tài Cẩn, GS Nguyễn Tấn Đắc, PGS Tạ Văn Thành, PGS Chu Xuân Diên, PGS Trần Thanh Đạm, GS Lý Chánh Trung, nhà nghiên cứu Minh Chi, cùng nhiều bậc đàn anh và các đồng nghiệp khác ở trong nước và nước ngoài. Trước khi ra mắt lần đầu tại Nhà xuất bản Giáo dục tháng 11/1997, sách được nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, GS Đinh Gia Khánh và chuyên gia văn học Trung Quốc, GS Nguyễn Khắc Phi đọc góp ý. Sau khi ra mắt, sách còn tiếp tục nhận được sự động viên và góp ý của GS Trần Văn Giàu, GS Vũ Khiêu, GS Phan Hữu Dật và nhiều nhà nghiên cứu khác...

Kính mong quý vị cùng tất cả những người đã góp ý phê bình, các thầy cô giáo và các thế hệ sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh trong cả nước đã sử dụng giáo trình này đón nhận từ chúng tôi lòng biết ơn chân thành.

Cuối cùng, dù cố gắng đến mấy, sách chắc vẫn chưa tránh khỏi hết mọi sai sót. Kính mong quý thầy cô cùng các bạn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và quý vị độc giả tiếp tục góp ý, phê bình (theo địa chỉ: ngocthem@gmail.com) để giáo trình này ngày một hoàn thiện hơn.

*Thành phố Hồ Chí Minh, mùa Thu năm 2021*

**GS.TSKH TRẦN NGỌC THÊM**

# CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Trần Ngọc Thêm

Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, (ĐHQG-HCM)

## NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH

**Trụ sở:**

Phòng 501, Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐT: 028 62726361

E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn

**Văn phòng đại diện:**

Tòa nhà K-Trường ĐHKHXH & NV, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62726390

Website: www.vnuhcmppress.edu.vn

### Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

TS ĐỖ VĂN BIÊN

### Biên tập

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

### Sửa bản in

PHƯỚC HUỆ

### Trình bày bìa

HỒNG ĐỨC

### Đối tác liên kết

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQG-HCM

Tái bản lần thứ 1. Số lượng in: 300 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Số XNĐKXB: 4557-2021/CXBIPH/6-76/ĐHQGTPHCM. QĐXB số: 185/QĐ-NXB-TB cấp ngày 24/12/2021. In tại: Công ty TNHH MTV in Song Nguyên. Địa chỉ: 931/1, Hương lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, TP. HCM. Nộp lưu chiểu: Quý 3/2022. ISBN: **978-604-73-8730-4**.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phát tán nội dung khi chưa có sự đồng ý của tác giả và Nhà xuất bản.

**ĐỂ CÓ SÁCH HAY, CẦN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!**

## MỘT SỐ SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

- **Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt** (NXB Khoa học Xã hội, 1985; NXB Giáo dục, 1999, 2000, 2004, 2008, 2009, 2011, 2013)
- **Cơ sở văn hóa Việt Nam** (Trường Đại học Tổng hợp TP. HCM, 1995, 1996, 1997; NXB Giáo dục, 1997, 1998, 1999)
- **Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam: Cái nhìn hệ thống - loại hình** (NXB Tổng hợp TP. HCM, 1996, 1997, 2001, 2004). Bản dịch tiếng Pháp: *Recherche sur l'identité de la culture vietnamienne* (Edition The Gioi, 2001, 2006, 2008). Bản dịch tiếng Trung: 探索越南文化本色—从系统及类型论的视角 (Đài Loan, Cơ quan Truyền thông Quốc tế châu Á xuất bản, 2019). Bản dịch tiếng Anh: *Discovering the identity of Vietnamese culture* (The Gioi Publishers, 2021).
- **Văn hóa học và văn hóa Việt Nam** (viết chung; NXB Đại học Sư phạm, 2003, 2004, 2006).
- **Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng** (NXB Văn hóa - Văn nghệ, 2013, 2014).
- **Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ** (chủ biên và tác giả; NXB Văn hóa - Văn nghệ (2013, 2014, 2018, 2022).
- **Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại** (chủ biên; NXB ĐHQG-HCM, 2015).
- **Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai** (NXB Văn hóa - Văn nghệ, 2016).
- **Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại** (NXB Tổng hợp TP. HCM, 2021)
- **Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế** (NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017). Bản dịch tiếng Lào: ລະບົບຄຸນຄ່າຂອງ ຫວຽດນາມໃນໄລຍະປັດຈຸບັນອາດສາມາດກໍາ, ພັນສະໄໝ ແລະເຊື່ອມືຍາງເຂົ້າກັບສາກົນ. ສຳປັດພິມຈຳໜ່າຍການມີ ອງແຫ່ງຊາດ - ຄວາມຈິງ, 2019).
- **Những vấn đề về triết lý giáo dục Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại** (chủ biên; NXB ĐHQG-HCM, 2021).

# CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM



Giá: 115.000đ